

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**
Số: 99 /CBTT-BSPPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

- Mã chứng khoán: PBT

- Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468

Fax: 0255. 3612469

- E-mail: vanthu@bsppt.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 06/02/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (Công ty) ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-BSPPT về việc tạm thời chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/02/2025 tại đường dẫn:

www.bsppt.com.vn/NHÀ_ĐẦU_TU/CÔNG_BỐ_THÔNG_TIN_KHÁC

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin**



Lê Xuân Huy

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT-BSPPT ngày 06/02/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /NQ-HĐQT-BSPPT

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tạm thời chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
của Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (BSPPT) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 15/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 362/NQ-BSR ngày 03/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-HĐQT ngày 22/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm thời chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (Công ty) với nội dung như các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt tại **Điều 1** theo đúng các quy định hiện hành; đồng thời, báo cáo Hội đồng quản trị tại các phiên họp và khi có yêu cầu.

Điều 3. Giám đốc, Trưởng các phòng/bộ phận chức năng thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông/Nhóm cổ đông lớn (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký

Ký bởi: Lê Xuân Sơn
Ngày ký: 05/02/2025 14:49:18
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Tuấn Đạt

Ký bởi: PHAN QUỐC TOÀN
Ngày ký: 05/02/2025 16:03:17
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS
Ký bởi: Hà Thị Hòa
Ngày ký: 05/02/2025 15:13:40
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN
(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐQT-BSPPT ngày 06/02/2025
của Hội đồng quản trị Công ty)

I. Nhiệm vụ

Năm 2025, Bám sát các nội dung, định hướng phát triển Công ty theo chỉ đạo của BSR và tình hình thực tế thị trường để triển khai. Bên cạnh đó, Công ty cần nhận diện những rủi ro, thách thức để xây dựng kịch bản ứng phó, đồng thời tìm kiếm động lực mới tăng trưởng cho các mảng sản xuất, kinh doanh, tận dụng cơ hội, triển khai đồng bộ các giải pháp. Tiến hành đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu BSPPT theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất lao động là nhiệm vụ quan trọng tạo đà tăng trưởng cho năm 2025 và những năm tiếp theo.

1. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì

Tập trung rà soát công tác tối ưu hóa quy trình sản xuất bao bì, tiết kiệm chi phí, tìm thêm các nhà cung cấp mới, cơ cấu nguyên vật liệu đầu vào; giải pháp gia tăng tối đa công suất dây chuyền thiết bị của nhà máy, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

2. Đối với hoạt động thương mại

- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ hạt nhựa PP, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất.

- Mở rộng kinh doanh các sản phẩm mới LPG, hóa phẩm xúc tác, vật tư...

- Nghiên cứu và tiến hành sản xuất Pallet gỗ có thể mang lại hiệu quả cao hơn cho Công ty.

3. Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh, đấu thầu của Công ty.

- Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ hậu cần khác nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

1. Chỉ tiêu sản lượng và kinh doanh dịch vụ

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng sản xuất			
a	Bao nông sản	Triệu bao	2,70	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Ghi chú
b	Bao chứa hạt nhựa	Triệu bao	6,60	
2	Sản lượng tiêu thụ			
a	Bao nông sản	Triệu bao	2,70	
b	Bao chứa hạt nhựa	Triệu bao	6,60	
c	Hạt nhựa PP	Tấn	36.000	
d	Pallet gỗ	Cái	130.000	
e	LPG	Tấn	12.000	
II	Chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	71,2	
1	Dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	Tỷ đồng	22,1	
2	Vận chuyển	Tỷ đồng	32,9	
3	Dịch vụ hậu cần khác	Tỷ đồng	16,2	

2. Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	192,3	
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>175,22</i>	
	<i>Tỷ lệ tham gia của BSR</i>	<i>%</i>	<i>83,26</i>	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.237	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,1	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,7	
5	Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	5,2%	
6	Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu	%	8,2%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	9,0%	
8	Hệ số nợ/vốn điều lệ	Lần	0,63	
9	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	6,0%	
10	Cổ tức nộp BSR	Tỷ đồng	8,8	
11	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12,6	

3. Kế hoạch lao động, tiền lương:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Năng suất lao động bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	14,05	
2	Lao động bình quân	Người	300	
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	10,26	
4	Quỹ tiền lương người lao động	Triệu đồng	29.265	
5	Quỹ tiền lương người quản lý	Triệu đồng	2.997	
6	Quỹ tiền thù lao kiêm nhiệm	Triệu đồng	205	

4. Kế hoạch vốn đầu tư:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	48,83	
1.1	Đầu tư XDCB:	Tỷ đồng	5,00	
+	Cải tạo khu nhà LK 231 đến LK 234 và LK 241 thành văn phòng làm việc của BSPPT	Tỷ đồng	5,00	Đang trình cấp có thẩm quyền chấp thuận báo cáo chủ trương đầu tư
1.2	Mua sắm TTB và TSCĐ	Tỷ đồng	43,83	
+	Mua sắm 08 xe ô tô 47 chỗ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	Tỷ đồng	27,00	
+	Mua sắm 06 xe ô tô 7 chỗ + 02 xe 16 chỗ + 04 xe 29 chỗ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	Tỷ đồng	16,83	Đang cập nhật Báo cáo chủ trương đầu tư theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	48,83	
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	48,83	
2.2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-	
3	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	48,83	
3.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	48,83	
3.2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-	

5. Mục tiêu, giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025

5.1. Định hướng chỉ đạo điều hành

a. Phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường áp dụng các công nghệ mới, áp dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và giảm chi phí.

- Đảm bảo sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hiện tại.

b. Tập trung vào khách hàng và thị trường

- Mở rộng thị trường trong nước, đặc biệt là các thị trường tiềm năng ở khu vực Miền Trung-Tây Nguyên, miền Nam Lào.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược lâu dài.

c. Tăng cường quản trị doanh nghiệp

- Đẩy mạnh quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

- Tăng cường vai trò của hội đồng quản trị trong hoạch định chiến lược và giám sát hoạt động doanh nghiệp.

5.2. Mục tiêu

- Trở thành Công ty hàng đầu Khu vực miền Trung, Tây Nguyên về cung ứng các sản phẩm và dịch vụ như sau:

- *Cung cấp bao bì, vật tư;*
- *Phân phối sản phẩm lọc hóa dầu;*
- *Dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất.*

- Hiệu quả, bền vững, trách nhiệm với cộng đồng.

5.3. Giải pháp triển khai

a. Công tác Quản trị, Điều hành

- Công tác quản trị

+ *Tối ưu các mặt hoạt động của Công ty;*

+ *Khuyến khích sáng tạo, tạo giá trị đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của người lao động.*

+ *Tổ chức thực hiện rà soát và cập nhật lại toàn bộ quy chế quản trị; tăng cường vai trò kiểm soát và giám sát; triển khai công tác chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua và kế hoạch từng giai đoạn của Công ty gắn với chiến lược phát triển của BSR và đề án cấu trúc lại của BSR.*

+ *Bám sát nhiệm vụ trọng tâm đã được BSR giao cũng như các kết luận của các đoàn kiểm tra giám sát của Công ty mẹ, các kết luận thanh tra, kiểm tra của Bộ ngành, Tập đoàn;*

- Về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ *Xây dựng các phương án để chủ động ứng phó với các biến động của thị trường; Phương án phát triển hoạt động thương mại và hoạt động dịch vụ; tăng cường công tác quản trị; từng bước số hóa hệ thống quản lý; tiếp tục triển khai phát triển văn hóa doanh nghiệp, có giải pháp cụ thể tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.*

+ *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí vật tư văn phòng, chi phí hội họp, công tác phí...*

+ *Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm tiêu hao vật tư, đáp ứng được yêu cầu đa dạng của khách hàng.*

b. Về hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì

- Vận hành Nhà máy sản xuất bao bì đảm bảo an toàn, ổn định, tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, từng bước đầu tư thay đổi công nghệ, thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của khách hàng, trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường khu vực đối với các dòng sản phẩm hiện có.

- Tích cực nghiên cứu các loại sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, chú trọng hơn trong công tác nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng nhiều hơn, sản phẩm đa dạng hơn, chất lượng tốt hơn.

- Nỗ lực khảo sát thị trường đầu vào: Nhằm đảm bảo mua nguyên liệu đầu vào với giá và thời điểm có hiệu quả nhất phục vụ công tác sản xuất, mặt khác tìm kiếm được những đối tác/khách hàng mới để mở rộng thị trường, thị phần và năng lực sản xuất bên cạnh việc tăng cường công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng truyền thống.

- Rà soát, cập nhật các bộ định mức, tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm tiết giảm sản phẩm lỗi.

c. Về hoạt động Kinh doanh thương mại

- Mở rộng hệ thống khách hàng tiêu thụ hạt nhựa, hướng tới người sử dụng cuối cùng (*Nhà máy sản xuất, hộ tiêu dùng*).

- Nghiên cứu kinh doanh các sản phẩm khác của BSR chủng loại hạt nhựa PP mới, LPG, xăng dầu...

- Bộ phận kinh doanh thường xuyên bám sát các bộ phận chuyên môn của khách hàng/đối tác truyền thống và tiềm năng để kịp thời tiếp cận tham gia dự

thầu các đơn hàng, các hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế, hóa phẩm, xúc tác... để tối đa nguồn thu cho Công ty.

d. Về hoạt động cung cấp dịch vụ hậu cần, dịch vụ kỹ thuật

➤ **Đối với dịch vụ hậu cần:**

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Củng cố, nâng cao năng lực bộ phận chuyên môn, bám sát, nhanh nhạy nắm bắt thông tin thị trường để triển khai làm tốt hồ sơ dự thầu với tiến độ, chất lượng đúng cam kết, mang lại hiệu quả cao.

➤ **Đối với dịch vụ kỹ thuật:**

- Bên cạnh các dịch vụ truyền thống cần bổ sung các dịch vụ mới như các dịch vụ bảo dưỡng vừa và nhỏ, dịch vụ vệ sinh công nghiệp,... để tận dụng các thế mạnh về kho bãi, nhân sự và khoảng cách địa lý.

- Xây dựng đội ngũ nhân sự có đủ năng lực, tìm kiếm thông tin thị trường và tiếp cận khách hàng để tìm giải pháp sớm triển khai cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

- Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng về nhà xưởng, máy móc, thiết bị, xây dựng hệ thống quy trình, quy phạm quản lý hoạt động dịch vụ kỹ thuật.

- Nghiên cứu phát triển lĩnh vực dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn máy móc thiết bị, tìm kiếm thị trường, đối tác để hợp tác cung ứng dịch vụ liên quan kiểm định/hiệu chuẩn.

e. Về công tác nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, tối ưu hóa nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo lại cho các nhân sự có ngành nghề chưa phù hợp để tối ưu lao động, công việc và chi phí.

- Tiếp tục lập kế hoạch và có đề xuất cụ thể với BSR về nhu cầu hỗ trợ đào tạo nhân sự của BSPPT và BSR cử nhân sự hỗ trợ hoạt động sản xuất có thời hạn.

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH TỔNG DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NSNN NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.237,0	

KẾ HOẠCH TỔNG DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NSNN NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Sản xuất kinh doanh bao bì	Tỷ đồng	87,4	
	Bao nông sản	Tỷ đồng	18,7	
	Bao chứa hạt nhựa	Tỷ đồng	68,7	
2	Hoạt động Thương mại	Tỷ đồng	1.074,3	
	Hạt nhựa PP	Tỷ đồng	850,3	
	Pallet gỗ	Tỷ đồng	39,5	
	LPG	Tỷ đồng	184,5	
3	Kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	71,2	
	Dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	Tỷ đồng	22,1	
	Dịch vụ vận chuyển	Tỷ đồng	32,9	
	Dịch vụ hậu cần khác (giặt là, cho thuê xe đạp, xử lý côn trùng, cho thuê kho, chăm sóc cây xanh, hỗ trợ hành chính...)	Tỷ đồng	16,2	
4	Doanh thu tài chính + khác	Tỷ đồng	4,1	
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.218,9	
1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	1.195,2	
2	Chi phí quản lý Công ty	Tỷ đồng	19,1	
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	4,6	
4	Chi phí tài chính, khác	Tỷ đồng	-	
III	Trích lập dự phòng đầu tư tài chính			
IV	Lãi (lỗ)	Tỷ đồng	18,1	
V	Xử lý tài chính			
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,1	

KẾ HOẠCH TỔNG DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NSNN NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,4	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,7	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,6	
5	Trích các quỹ	Tỷ đồng	5,1	
6	Chia cổ tức cho BSR	Tỷ đồng	8,8	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (%)	%	6,0	